

Các em hãy xem kia, một bầy ong đang xây tổ. Lúc đầu chúng bám vào nhau thành từng chuỗi. Con nào cũng có việc làm. Các chú ong thợ trẻ lần lượt rời khỏi hàng lấy giọt sáp dưới bụng do mình tiết ra trộn với nước bọt thành một chất đặc biệt để xây thành tổ. Hết sáp, chú tự rút lui về phía sau để chú khác tiến lên xây tiếp. Những bác ong thợ già, những anh ong non không có sáp thì dùng sức nóng của mình để sưởi ấm cho những giọt sáp của ong thợ tiết ra. Chất sáp lúc đầu dính như hổ, sau khô đi thành một chất xốp, bền và khó thấm nước.

Chỉ vài ba tháng sau, một tổ ong đã xây dựng xong. Đó là một tòa nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự. Cả đàn ong trong một tổ là một khối hòa thuận.

(Theo Tập đọc lớp 3 – 1980)

Ong xây tổ

Các em hãy xem kia, một bầy ong đang xây tổ. Lúc đầu chúng bám vào nhau thành từng chuỗi. Con nào cũng có việc làm. Các chú ong thợ trẻ lần lượt rời khỏi hàng lấy giọt sáp dưới bụng do mình tiết ra trộn với nước bọt thành một chất đặc biệt để xây thành tổ. Hết sáp, chú tự rút lui về phía sau để chú khác tiến lên xây tiếp. Những bác ong thợ già, những anh ong non không có sáp thì dùng sức nóng của mình để sưởi ấm cho những giọt sáp của ong thợ tiết ra. Chất sáp lúc đầu dính như hổ, sau khô đi thành một chất xốp, bền và khó thấm nước.

Chỉ vài ba tháng sau, một tổ ong đã xây dựng xong. Đó là một tòa nhà vững chãi, ngăn nắp, trật tự. Cả đàn ong trong một tổ là một khối hòa thuận.

(Theo Tập đọc lớp 3 – 1980)

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2D

A. KIỂM TRA ĐỌC

I. Đọc thành tiếng (4 điểm): Kiểm tra trong các tiết ôn tập và kiểm tra cuối kì I

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm
- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

* *Nội dung: Bốc thăm, đọc và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.*

Các bài tập đọc kiểm tra:

- Sáng kiến của bé Hà (TV2.Tập 1 - Tr.78).
- Bà cháu (TV2.Tập 1 - Tr.86).
- Sự tích cây vú sữa (TV2.Tập 1 - Tr.96).
- Bông hoa Niềm Vui (TV2.Tập 1 - Tr.104).
- Câu chuyện bó đũa (TV2.Tập 1 - Tr.112).
- Hai anh em (TV2.Tập 1 - Tr.119).
- Con chó nhà hàng xóm (TV2.Tập 1 - Tr.128).
- Tìm ngọc (TV2.Tập 1 - Tr.138).

II. Đọc hiểu kết hợp với kiểm tra từ và câu: (6 điểm)

Câu 1, 2, 3, 4, 5, 6: Khoanh đúng mỗi câu được 0,5 điểm

Đáp án:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
A	D	B	D	C	A

Câu 7: 1 điểm

Ké chân đúng mỗi từ được 0,5 điểm

Đáp án: **xây, bám**

Câu 8: 1 điểm

Nêu được chú ong mình thích giải thích được lý do

(VD: Em yêu thích các chú ong thợ trẻ vì các chú chăm chỉ, siêng năng,...)

Câu 9: 1 điểm

Đặt được câu đúng ngữ pháp, đúng kiểu câu

(VD: Ông là con vật chăm chỉ.)

B. KIỂM TRA VIẾT: (10đ)

I. Chính tả: 4 điểm

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm.
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm
- Trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm

II. Tập làm văn: 6 điểm

- Nội dung: 3 điểm:

Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

- Kỹ năng: 3 điểm:

- + Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm.
- + Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm
- + Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm

TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦ KỲ
KÌ 1

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI

KHÓI: 2

NĂM HỌC: 2017-2018

MÔN: TIẾNG VIỆT

Mạch kiến thức, kỹ năng		Số câu và số điểm	Mức 1			Mức 2			Mức 3			Tổng		
			T N K Q	TL	HT khác	TN K Q	TL	HT khác	TN KQ	TL	HT khác	TN K Q	TL	HT khác
1. Kiến thức tiếng Việt, văn học	a) Đọc thành tiếng	Số câu	2			1						3		
		Số điểm	1,0			1,0						2,0		
2. Đọc	a) Đọc thành tiếng	Số câu			1									1
		Số điểm			6,0									6,0
	b) Đọc hiểu	Số câu	3			1						4		
		Số điểm	1,5			0,5						2,0		

	a) Chính tả	Số câu			1								1	
		Số điểm			5,0								5,0	
3. Viết	b) Đoạn, bài (viết văn)	Số câu							1			1		
		Số điểm							5, 0			5,0		
4. Ngh e - nói	Nói	Số câu												
		Số điểm												
Kết hợp trong đọc và viết chính tả														
Tổng		Số câu	5		2	2			1		7	1	2	
		Số điểm	2,5		11	1,5			5, 0		4, 0	5.0	11	

Trường Tiểu học Cư Kty
Họ và tên:.....
Lớp: 2....

Thứ ngày tháng năm 2017
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2017-2018
Môn: Tiếng Việt (Đọc)
Thời gian: 40 phút

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của giáo viên</u>
-------------	------------------------------

A. Kiểm tra kĩ năng đọc và kiến thức Tiếng Việt:

I - Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Đọc 1 trong 3 đoạn bài **Câu chuyện bó đũa** (Trang 112 - TV2/tập 1)

II - Kiểm tra đọc thầm và trả lời câu hỏi: (4 điểm)

Đọc thầm bài: “Câu chuyện bó đũa” (Trang 112-TV2/tập 1) và trả lời các câu hỏi sau:

Khoanh tròn chữ cái đặt trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Lúc nhỏ, những người con sống với nhau như thế nào?

- A. Sống rất hòa thuận
- B. Hay va chạm.
- C. Hay gây gổ.

Câu 2. (0,5 điểm) Người cha gọi bốn người con lại để làm gì ?

- A. Cho tiền.
- B. Cho mỗi người con một bó đũa.
- C. Để nghe cha bảo: Ai bé được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Câu 3. (0,5 điểm) Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?

- A. Cởi bó đũa ra bẻ gãy từng chiếc.
- B. Cầm cả bó đũa bẻ gãy.
- C. Dùng dao chặt gãy bó đũa.

Câu 4. (0,5 điểm) Người cha khuyên các con điều gì?

- A. Hãy đánh nhau.
- B. Hãy thương yêu, đùm bọc nhau.
- C. Hãy ghét bỏ nhau.

Câu 5. (0,5 điểm) Câu: “*Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa*” thuộc kiểu câu gì?

- A. Ai là gì?
- B. Ai thế nào?
- C. Ai làm gì?

Câu 6. (1 điểm) Dòng nào dưới đây ghi đúng và đủ các từ **chỉ hoạt động** trong câu:

Chú gà trống vươn mình, dang đôi cánh to, khoẻ như hai cái quạt, vỗ phành phạch, rồi gáy vang: "Ò... ó...o...o!"

- A. vươn, dang, vỗ.
- B. vươn, dang, vỗ, gáy.
- C. vươn, dang, vỗ, khỏe.

Câu 7. (0,5 điểm) Câu nào dưới đây được đặt đúng dấu phẩy?

- A. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập.
- B. Cò ngoan ngoãn chăm chỉ, học tập.
- C. Cò, ngoan ngoãn chăm chỉ học tập.